

Bản án số: 64/2018/HSPT

Ngày: 21-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- TH1nh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSPT ngày 09/01/2018 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T và Nguyễn H đối với bản án sơ thẩm số 487/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Minh T, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1987 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: 36/54, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: tài xế taxi V; Tiền án, tiền sự: không; con ông Phạm Hữu T, sinh năm: 1950 và bà Hà Thị H, sinh năm: 1949; Vợ tên là Hoàng Ngọc T, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

Bị bắt tạm giữ ngày 25/5/2017.

2. Nguyễn H, sinh năm 1989 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: 69/A, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: 5/7B, khu phố 2, phường T1, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Nghề nghiệp: tài xế taxi V; Tiền án, tiền sự: không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm:

1956 và bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm: 1957; Vợ tên là Trần Thị Thúy D, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2017.

Bị bắt tạm giữ ngày 25/5/2017.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Vũ Vương Khải T1; người bị hại anh Ngô Việt H; nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần A (V Corp) nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị liên quan nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Ngô Việt H1 có mối quan hệ quen biết. Khoảng 01 giờ ngày 25/5/2017, tại quán ăn YumMy, thuộc khu phố 7, phường T2, thành phố B chị H và H1 xảy ra cự cãi, nên chị H thuê xe taxi biển số 51F-924.66 do Vũ Vương Khải T1 điều khiển (xe của Công ty cổ phần Công ty cổ phần A - V Corp) chở chị H về nhà. Trên đường về, chị H yêu cầu T1 quay lại quán ăn YumMy để gặp H1. Tại đây, H1 tiếp tục gây sự với chị H và T1, rồi H1 nhặt 01 viên gạch ống dài khoảng 20cm, rộng 10cm, cao 10cm (có sẵn dưới đường) đập 01 cái làm bể kính chắn gió cửa trước bên trái của xe ô tô taxi 51F-924.66, mảnh vỡ của viên gạch văng trúng vào mí trên mắt trái T1 gây rách da.

T1 điều khiển xe taxi chở chị H bỏ đi đến đoạn đường Võ Thị Sáu trước nhà hàng Kaiserin, thuộc khu phố 7, phường T2, do vết thương chảy máu nên T1 dừng xe taxi sát lề đường, rồi điện thoại kêu Phạm Minh T (bạn cùng làm tài xế taxi Vinasun với T1) đến chở chị H về nhà dùm, T đồng ý. T1 yêu cầu chị H bồi thường kính xe taxi, chị H điện thoại nói với H1, đồng thời nói cho H1 biết vị trí chị H đang đứng. Biết H1 đến sẽ đánh T1 nên T1 lấy 01 con dao bấm mũi nhọn dài khoảng 20cm có sẵn trong xe taxi giấu vào túi quần.

Khoảng 02 phút sau, T điều khiển xe taxi biển số 51F- 659.34 đến gặp T1, T1 kể lại sự việc cho T nghe, T điện thoại kêu Nguyễn H (bạn cùng làm tài xế taxi V) đến chỗ T1. Sau đó, H2 điều khiển xe taxi biển số 51F- 659.34 đến gặp T1, T. Trong lúc H2, T1, T nói chuyện thì H1 điều khiển xe mô tô biển số 39F3-7023 tới, H1 xuống xe vừa đi về phía T1, T, H2 vừa chỉ tay thách thức đánh nhau. H2 dùng tay xô H1 ra, T1 và T xông đến cùng H2 dùng tay, chân đánh dồn H1 sang bên lề đường đối diện. Trong lúc đánh H1, T1 dùng tay phải lấy dao bấm trong túi quần ra đâm nhiều nhất trúng vào người H1, H2 nhặt 01 viên gạch ống dài khoảng 20cm, rộng 10cm, cao 10cm đập về hướng H1 02, 03 cái nhưng không trúng, H2 vứt viên gạch và nhặt tiếp 01 chiếc nón bảo hiểm dưới đường dơ lên nhưng không đánh. Cùng lúc này, có 01 thanh niên (không rõ lai

lịch) chạy đến dùng chân đạp nhiều cái trúng vào người H1. Sau đó, T lấy dao mang ra vút lên xe taxi biển số 51F- 924.66, rồi cùng T1, H2 điều khiển xe taxi bỏ đi, còn H1 được chị H đưa đến Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cấp cứu.

Tại Bản giám định pháp y số: 0395/GĐPY/2017 ngày 31/5/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai đã xác định thương tích của Ngô Việt H1 tại thời điểm giám định là: 58% (Năm mươi tám phần trăm).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 170/TCKH-HĐĐG, ngày 29/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (một) tấm kính chắn gió cửa trước trái xe ô tô du lịch biển số 51F- 924.66, với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: 1.485.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra: Gia đình các bị cáo T1, T và H2 đã bồi thường 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho Ngô Việt H1, H1 đã viết đơn bãi nại cho T1, T, H2.

Tại bản án số 487/2017/HSST ngày 23/11/2017 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã quyết định áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, Nguyễn H 04 (bốn) năm tù cùng về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử bị cáo Vũ Vương Khải T1 05 (năm) năm tù; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28 và 29/11/2017, các bị cáo Nguyễn H và Phạm Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Vũ Vương Khải T1 không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi phạm tội của các bị cáo bị cấp sơ thẩm tuyên xử về tội danh và hình phạt theo quy định là phù hợp, việc đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo là có cơ sở và áp dụng Điều 47 BLHS 1999 tuyên phạt Phạm Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và Nguyễn H 04 (bốn) năm tù là nằm trong khung quy định pháp luật nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Tuy nhiên xét hành vi của các bị cáo cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1, 3 Điều 104 BLHS 1999 (có khung hình phạt từ 05 (năm) năm đến 15 (mười lăm năm) để xử phạt mà không áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo theo quy định tại Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20.06.2017 và khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 (có khung hình phạt từ 05 (năm) năm đến 10 (mười) năm là chưa đúng quy định.

Đề nghị hội đồng xét xử chỉnh sửa áp dụng các quy định trên cho phù hợp pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn H và Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ việc bị cáo Vũ Vương Khải T1 là tài xế taxi chở chị Nguyễn Thị Thanh H là bạn của anh Ngô Việt H1 tới quán anh H1 đang nhậu. Sau đó xảy ra mâu thuẫn, H1 đã dùng 01 viên gạch đập vỡ kính chắn gió xe taxi của T1. T1 chở chị H bỏ đi, sau đó H1 đến chỗ chị H và T1, T1 gọi điện cho Phạm Minh T, T gọi điện kêu Nguyễn H cùng đến gặp T1. Khi anh H1 đến nơi gặp T1, T và H2 thì có hành vi chỉ tay thách thức đánh nhau. T1, T và H2 đã dùng tay đánh dồn anh H1 vào phía lề đường, T1 dùng tay phải lấy dao bấm bỏ trong túi quần ra đâm H1 nhiều nhất. H2 nhặt 01 viên gạch ống đập về hướng H1 02, 03 cái nhưng không trúng, H2 vứt viên gạch và nhặt tiếp 01 nón bảo hiểm dưới đường dơ lên nhưng không đánh. Sau đó T1, T và H2 bỏ đi, còn anh H1 được chị H đưa đi cấp cứu. Hậu quả anh H1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật 58%.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, như cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn H và Phạm Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Về hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại. Do đó, cần có mức hình phạt phù hợp với hành vi các bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt Phạm Minh T 03 năm 06 tháng tù, Nguyễn H 04 năm tù.

Xét trong vụ án này, mâu thuẫn xuất phát từ lỗi của người bị hại anh Ngô Việt H1 đã vô cớ dùng gạch đập vỡ kính xe taxi của bị cáo Vũ Vương Khải T1, khi gặp T1, T và H2 anh H1 còn chỉ tay thách thức đánh nhau. Các bị cáo T và H2 đã có hành vi bênh vực và giúp sức cho Vũ Vương Khải T1 đánh gây thương tích cho anh H1 với tỷ lệ thương tật 58%. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó người gây ra thương tích trực tiếp cho bị hại là bị cáo Vũ

Vương Khải T1, T chỉ dùng tay chân đánh anh H1 và H2 dùng tay xô anh H1 ra, H2 có dùng gạch, nón bảo hiểm đánh nhưng không trúng người bị hại, nên chỉ là đồng phạm giúp sức. Do đó xét vai trò 02 bị cáo là ngang nhau, (T giữ vai trò thứ 2 và H2 giữ vai trò thứ 3). Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Minh T03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và Nguyễn H 04 (bốn) năm tù mức án trên là quá nặng, chưa đánh giá đúng với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo và chưa phân hóa vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng đều khẳng định là không biết trước bị cáo T1 có chuẩn bị dao trong người. Mặt khác, cấp sơ thẩm chưa xem xét các tình tiết quy định có lợi cho bị cáo được quy định tại Công văn 276/TANDTC - PC ngày 13.09.2016 quy định tại khoản 4 Điều 17 “Người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm về hành vi vượt quá của người thực hành” và Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20.06.2017 của Quốc hội (điểm b, khoản 1 Điều 2) về việc áp dụng BLHS 2015. Ngoài ra xét về khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót cần rút kinh nghiệm về nghiệp vụ chuyên môn. Vì vậy cũng cần chỉnh sửa về áp dụng pháp luật trong phần quyết định của bản án sơ thẩm cho phù hợp quy định pháp luật là thỏa đáng.

Ngoài ra, các bị cáo T và H2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và được áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng cần chỉnh sửa lại áp dụng theo điểm p, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS 2015 cho phù hợp là thỏa đáng. Từ những tình tiết phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo tương ứng với vai trò đồng phạm của các bị cáo là đúng quy định pháp luật nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về lao động nuôi dưỡng các con còn nhỏ và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp về áp dụng pháp luật nên ghi nhận nhưng về hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận chấp nhận.

[4] Về án phí, do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T và Nguyễn H2, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 487/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20.06.2017 của Quốc hội (điểm b, khoản 1 Điều 2) về việc áp dụng BLHS 2015 và điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo:

- **Phạm Minh T** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017.

- **Nguyễn H** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017

Các bị cáo cùng bị xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích”.

[3] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh – VKSND TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ công an TP.Biên Hòa (2);
- Bị cáo (2);
- CA - TA TP.Biên Hòa (3);
- THA TP.Biên Hòa - PV 27 (2);
- Lưu (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Lượng